

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/ HNGĐ - ST
Ngày 14 - 9 - 2021
"Về việc ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Lưu Xuân Giới.**
- 2. Ông Nguyễn Văn Bầy.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/QĐST – HNGĐ ngày 27/8/2021** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị D.

Địa chỉ nơi cư trú: Khu TD, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Thái Đ.

Địa chỉ nơi cư trú: Khu TD, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Bùi Ngọc Mậu.

Địa chỉ nơi cư trú: Khu TD, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI D V U Á N:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị D trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Bùi Thái Đ tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28 tháng 01 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại khu TD, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh được khoảng 3 tháng sau thì chuyển đến Bắc Ninh sinh sống và làm việc. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 9 năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, chơi bời, cờ bạc nên vợ chồng xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến

nay. Khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng chị không tìm cách hàn gắn tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng chị cũng đã được gia đình hai bên động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị D xác định tình cảm dành cho anh Bùi Thái Đ không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị D đề nghị được ly hôn anh Đ để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị D và anh Đ không có con chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Bùi Thái Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Đ không đến làm việc.

* Để có cơ sở giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ:

- Ông Bùi Ngọc Mậu – Bố đẻ của anh Bùi Thái Đ cho biết: Chị Đặng Thị D và anh Bùi Thái Đ có đăng ký kết hôn tại UBND phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28/01/2019. Sau khi kết hôn, chị D và anh Đ về chung sống cùng gia đình ông tại khu TD, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh khoảng 01 tháng, sau đó anh Đ đưa chị D lên Bắc Ninh để làm việc cùng cơ quan của anh Đ. Được khoảng 02 tháng thì chị D bỏ đi, không làm việc cùng cơ quan anh Đ nữa. Chị D không sống cùng anh Đ từ đó cho đến nay. Về nguyên nhân chị D bỏ đi, không chung sống cùng anh Đ, ông Mậu không nắm được. Mặt khác, chị D không quan tâm đến công việc của gia đình nhà chồng, ông Mậu cũng hỏi anh Đ lý do vì sao chị D không ở cùng thì anh Đ cho biết chị D tự ý bỏ đi, không muốn ở cùng với anh Đ nữa. Nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ, quan điểm của ông Mậu: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Đ vì giữa chị D và anh Đ không còn tình cảm với nhau.

Về con chung: Giữa chị D và anh Đ không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Giữa chị D và anh Đ không có tài sản chung và nợ chung.

Ngoài ra ông Mậu cho biết thêm: Tất cả các văn bản, giấy tờ Tòa án giao cho anh Đ, ông đều nhận thay và cam kết thông báo cho anh Đ biết nội D. Anh Đ cũng nói rõ quan điểm có đồng ý ly hôn với chị D nhưng không về Tòa án giải quyết, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Đặng Thị D được ly hôn với anh Bùi Thái Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Đặng Thị D và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác, Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị D và anh Bùi Thái Đ tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị D và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn nên tháng 9 năm 2020 chị D và anh Đ không sống cùng nhau, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã mở các phiên họp, phiên hòa giải để các bên có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau về những vấn đề có tranh chấp. Anh Bùi Thái Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được thông báo về thời gian, địa điểm mở các phiên họp, phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Như vậy có thể thấy anh Đ không còn mong muốn vợ chồng hòa giải, khắc phục những mâu thuẫn trở về đoàn tụ.

Từ đó xác định: chị Đặng Thị D và anh Bùi Thái Đ không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Đặng Thị D và anh Bùi Thái Đ không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị D xác định, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đặng Thị D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; **Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228**; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị D được ly hôn anh Bùi Thái Đ.
2. *Về án phí:* Chị Đặng Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000634 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.
3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã ĐT;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường HD, TX ĐT;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tô Thị Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Giới

Lương Xuân Sớm

Tô Thị Thịnh